

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 25/6/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Đàm Quang Hiệp

Các Hội thẩm nhân:

1. Ông Trần Văn Kiệm

2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P

Địa chỉ: Đội 10, thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Vũ Thanh Q

Địa chỉ: Khu dân cư 11, thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 14/02/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Vũ Thanh Q tổ chức lễ cưới vào tháng 4 năm 2016 âm lịch, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/3/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hiểu và thông cảm cho nhau, vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng chị ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay tình

cảm giữa chị và anh Q không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho chị được ly hôn với anh Vũ Thanh Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Ánh T, sinh ngày 24/01/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, đồng thời yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 23/3/2019, trong các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Thanh Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn vào ngày 26/4/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 24/3/2016. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và chị P ngoại tình nên tự ý bỏ nhà ra đi. Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý, vì tình cảm vợ chồng đã hết.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Ánh T, sinh ngày 24/01/2016. Trường hợp chị P cương quyết ly hôn thì khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Thanh Q.

Giao con chung cho chị P nuôi dưỡng cháu Tuyết, anh Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngoài ra đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P và bị đơn anh Vũ Thanh Q tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/3/2016, vì vậy hôn nhân giữa chị P và anh Q là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị P và anh Q xảy ra mâu thuẫn nên

chị P yêu cầu ly hôn anh Q. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì anh Q không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P. Việc tự nguyện ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị P và anh Q.

[3] Về nuôi con chung: Khi ly hôn, chị P và anh Q đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Nguyễn Ánh T, sinh ngày 24/01/2016. Xét thấy, hiện nay cháu T đang ở ổn định cùng với chị P. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển một cách toàn diện về mọi mặt của cháu T. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị P yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đây là nghĩa vụ của cha mẹ. Do đó, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị P yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là hợp lý, hợp pháp nên chấp nhận yêu cầu của chị P, buộc anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng là 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Phước phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ Thanh Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Thanh Q.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Ánh T, sinh ngày 24/ 01/2016 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Thanh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Chị Nguyễn Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003834 ngày 21/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

3.2. Anh Vũ Thanh Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/6/2019).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Quang Hiệp